

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-ST
Ngày: 24/5/2022
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sở;

2. Bà Lê Thị Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2021/TLST-DS, ngày 05 tháng 5 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-DS, ngày 06/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-DS ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Qu; Địa chỉ: Số 28C-28D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn L – Chuyên viên quan hệ khách hàng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn ĐT, huyện Đ, tỉnh L.

(Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện ngày 08/2/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/11/2015, ông Nguyễn Quốc H đã ký hợp đồng cho vay số 397/15/HĐCV/113-11 để vay của Ngân hàng TMCP Qu – Chi nhánh L số tiền 1.250.000.000đ. Thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất vay kể từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 06/11/2016 là 8,5%/năm, lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức lãi suất vay bằng lãi suất cơ sở tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cộng biên độ 4%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; phương thức trả nợ: gốc và lãi trả vào ngày 25 hàng tháng; mục đích vay là để mua xe ô tô đầu kéo biển số 62C-054.87, somi rơ mooc 62R-001.44.

Để đảm bảo khoản vay trên, ông Nguyễn Quốc H có ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số 397/15/HĐTC/113-11 ngày 06/11/2015 để thế chấp cho Ngân hàng TMCP Qu xe ô tô đầu kéo biển số 62C-054.87 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005511 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L cấp ngày 05/11/2015 và somi rơ mooc biển số 62C-001.44 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000122 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L cấp ngày 05/11/2015.

Sau khi giải ngân, ông Nguyễn Quốc H có trả cho Ngân hàng TMCP Qu số tiền vốn vay là 540.782.002đ và tiền lãi tính đến ngày 17/10/2018 là 254.403.998đ. Từ ngày 18/10/2018 đến nay ông Nguyễn Quốc H không có trả tiền vốn vay và tiền lãi cho ngân hàng.

Do ông Nguyễn Quốc H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên nay ngân hàng TMCP Qu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Nguyễn Quốc H phải trả số tiền vốn vay 709.217.998đ và tiền lãi tính đến ngày 24/5/2022, gồm: Lãi trong hạn 131.326.674đ, lãi quá hạn là 383.603.807đ, lãi chậm trả lãi là 79.336.515đ. Tổng cộng cả vốn và lãi là 1.303.484.994đ.

2/ Bị đơn, ông Nguyễn Quốc H, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không cung cấp chứng cứ chứng minh và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Do nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa, ông Huy không đến tham gia tố tụng theo triệu tập của Tòa án, không có lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Tuy nhiên, căn cứ hợp đồng số 397/15/HĐCV/113-11 ngày 06/11/2015 có chữ ký của ông Huy chứng minh ông Huy có vay tiền của Ngân hàng TMCP Qu. Căn cứ các thông báo nhắc nợ của ngân hàng đã thể hiện có yêu cầu ông Huy thanh toán nợ nhưng ông Huy vẫn không thực hiện nghĩa vụ, do đó xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Căn cứ Điều 466, 468 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Quốc H phải trả nợ (gốc và lãi) cho Ngân hàng TMCP Qu theo hợp đồng đã ký.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần Qu yêu cầu ông Nguyễn Quốc H trả tiền vốn vay và tiền lãi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại khoản 5 Điều 18 trong hợp đồng cho vay số 397/15/HĐCV/113-11 ngày 06/11/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Qu – Chi nhánh L với ông Nguyễn Quốc H thì hai bên có thỏa thuận “...trường hợp không thương lượng được thì các bên có quyền đưa ra Tòa án có thẩm quyền nơi có trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh của bên A hoặc Tòa nơi có tài sản để giải quyết, tùy theo sự lựa chọn của bên A được ghi nhận tại đơn khởi kiện...”. Do Ngân hàng TMCP Qu có trụ sở chi nhánh tại thành phố T nên Ngân hàng TMCP Qu đã khởi kiện tại Tòa án thành phố T vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Quốc H đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng TMCP Qu do ông Nguyễn Tấn

Lực đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số 397/15/HĐCV/113-11 và khế ước nhận nợ số 01/2015/KUNN/379/15/113-11 ngày 06/11/2015 thể hiện ông Nguyễn Quốc H có vay của ngân hàng TMCP Qu số tiền là 1.250.000.000đ. Thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất vay kể từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 06/11/2016 là 8,5%/năm, lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức lãi suất vay bằng lãi suất cơ sở tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cộng biên độ 4%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; phương thức trả nợ: gốc và lãi trả vào ngày 25 hàng tháng; mục đích vay là để mua xe ô tô đầu kéo biển số 62C-054.87, somi rơ mooc biển số 62R-001.44. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Quốc H chỉ trả được số tiền vốn vay là 540.782.002đ và tiền lãi tính đến ngày 17/10/2018 là 254.403.998đ. Từ ngày 18/10/2018 đến nay ông Nguyễn Quốc H không có trả tiền vốn và tiền lãi cho ngân hàng. Như vậy ông Nguyễn Quốc H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Tính đến ngày 24/5/2022 ông Nguyễn Quốc H còn nợ ngân hàng số tiền vốn vay là 709.217.998đ. Do đó Ngân hàng TMCP Qu khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc H trả số tiền vốn vay là 709.217.998đ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tiền lãi: Ngân hàng TMCP Qu yêu cầu ông Nguyễn Quốc H trả tiền lãi tính từ ngày 18/10/2018 đến ngày 24/5/2022, gồm: Lãi trong hạn 131.326.674đ, lãi quá hạn là 383.603.807đ, lãi chậm trả lãi là 79.336.515đ, tổng cộng tiền lãi là 594.266.996đ. Xét thấy, yêu cầu tính lãi của Ngân hàng TMCP Qu là phù hợp với qui định khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về tiền lãi của Ngân hàng TMCP Qu.

[6] Về xử lý tài sản đảm bảo: Để đảm bảo việc thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Quốc H đã ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số 397/15/HĐTC/113-11 ngày 06/11/2015 để thế chấp cho Ngân hàng TMCP Qu xe ô tô đầu kéo biển số 62C-054.87 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005511 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L cấp ngày 05/11/2015 và somi rơ mooc biển số 62C-001.44 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000122 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L cấp ngày 05/11/2015. Việc thế chấp được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 06/11/2015. Xét thấy,

việc thế chấp tài sản phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch đảm bảo nên được tiếp tục thực hiện để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về án phí dân sự: Ông Nguyễn Quốc H phải chịu 51.104.550đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Qu.

Buộc ông Nguyễn Quốc H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Qu số tiền vốn vay là 709.217.998đ và tiền lãi tính đến hết ngày 24 tháng 5 năm 2022 là 594.266.996đ. Tổng cộng là 1.303.484.994đ (Một tỷ, ba trăm lẻ ba triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn, chín trăm chín mươi tư đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 397/15/HĐTC/113-11 ngày 06/11/2015 giữa Ngân hàng TMCP Qu - Chi nhánh L với ông Nguyễn Quốc H, đã được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 06/11/2015 đối với xe ô tô đầu kéo biển số 62C-054.87 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005511 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L cấp ngày 05/11/2015 và somi rơ moóc biển số 62C-001.44 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000122 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L cấp ngày 05/11/2015 để đảm bảo việc thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Quốc H phải chịu 51.104.550đ (Năm mươi một triệu, một trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Qu số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.451.000đ (Hai mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005341 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CC THA DS Tp T;
- Các đương sự.
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Phan